ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1880KH-UBND	*Quảng Trị, ngày 14 tháng 4 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Triển khai "Chiến lược phát triển dịch vụ logistics Việt Nam thời kỳ 2026 - 2035, tầm nhìn đến 2050" trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

Thực hiện Quyết định số 2229/QĐ-TTg ngày 09/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt "Chiến lược phát triển dịch vụ logistics Việt Nam thời kỳ 2025 - 2035, tầm nhìn đến 2050", Quyết định số 458/QĐ-BCT ngày 13/03/2026 của Bộ Công Thương thực hiện Chiến lược phát triển dịch vụ logistics Việt Nam thời kỳ 2025 - 2035, tầm nhìn đến năm 2050, Quyết định số 613/QĐ-TTg ngày 04/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch vùng Bắc Trung Bộ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12/04/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Quảng Bình (cũ) thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Quyết định số 1737/QĐ-TTg ngày 29/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Quy hoạch tỉnh Quảng Trị (cũ) thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 27/02/2026 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; UBND tỉnh Quảng Trị ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện "Chiến lược phát triển dịch vụ logistics Việt Nam thời kỳ 2025 - 2035, tầm nhìn đến 2050" trên địa bàn tỉnh Quảng Trị với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức triển khai đầy đủ, thống nhất và đồng bộ "Chiến lược phát triển dịch vụ logistics Việt Nam thời kỳ 2025 - 2035, tầm nhìn đến 2050" trên địa bàn tỉnh Quảng Trị để xây dựng tỉnh Quảng Trị trở thành trung tâm dịch vụ logistics trong khu vực và quốc tế; góp phần đẩy mạnh tăng trưởng kinh tế, nâng cao năng lực cạnh tranh và thúc đẩy dịch chuyển cơ cấu kinh tế theo hướng hiện đại, bền vững. Tạo tính đồng bộ, hỗ trợ lẫn nhau của các dự án liên quan trong hệ sinh thái logistics nhằm phát triển hiệu quả, bền vững. Góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của tỉnh thông qua dịch vụ logistics, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp, đồng thời thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng hiện đại (áp dụng công nghệ, phương thức quản lý tiên tiến) và bền vững (tối ưu hóa nguồn lực, bảo vệ môi trường);

- Xác định rõ vai trò, trách nhiệm, nhiệm vụ của các sở, ban, ngành và địa phương, tránh chồng chéo công việc hoặc bỏ sót nhiệm vụ, đồng thời tạo điều kiện để các cơ quan phối hợp hiệu quả hơn;

- Đảm bảo việc triển khai thực hiện phù hợp điều kiện thực tiễn, tiết kiệm, hiệu quả và đúng quy định pháp luật nhằm tối ưu hóa nguồn lực, tránh lãng phí

ngân sách, nhân lực và thời gian, đảm bảo đạt kết quả cao nhất với chi phí hợp lý, hướng đến phát triển công nghiệp logistics xanh, logistics tuần hoàn.

2. Yêu cầu

- Phù hợp với chủ trường, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và các chiến lược, quy hoạch, chương trình có liên quan;

- Bảo đảm tính kế thừa, đồng bộ, gắn kết chặt chẽ giữa Kế hoạch hành động này với các kế hoạch, chương trình, đề án khác của Bộ Công Thương trong lĩnh vực thương mại, công nghiệp, xuất nhập khẩu, hội nhập quốc tế, chuyển đổi số và chuyển đổi xanh;

- Xây dựng lộ trình triển khai kế hoạch thực hiện phù hợp nhằm đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch và phát triển hệ sinh thái logistics Quảng Trị phát triển hiệu quả, bền vững;

- Các nhiệm vụ phải cụ thể, rõ ràng, rõ nội dung, rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, thời gian thực hiện, nguồn lực bảo đảm và sản phẩm đầu ra giai đoạn 2025-2035; bảo đảm tính khả thi, hiệu quả và có thể theo dõi, đánh giá.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

Căn cứ các quan điểm, mục tiêu và định hướng phát triển dịch vụ logistics Việt Nam thời kỳ 2025-2035, tầm nhìn đến 2050 được phê duyệt tại Quyết định số 2229/QD-TTg ngày 09/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 458/QĐ-BCT ngày 13/03/2026 của Bộ Công Thương, UBND tỉnh Quảng Trị, yêu cầu tập trung thực hiện 10 nhóm nhiệm vụ, giải pháp sau:

1. Hoàn thiện thể chế pháp luật, tăng cường quản lý nhà nước và nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực thi pháp luật đối với dịch vụ logistics:

- Phối hợp rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung và ban hành các văn bản pháp luật có liên quan theo thẩm quyền nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật, phản ánh đúng thực tế hoạt động của doanh nghiệp đảm bảo thúc đẩy phát triển các dịch vụ logistics trong kế hoạch tái cơ cấu các ngành, lĩnh vực công nghiệp, nông nghiệp, thương mại, giao thông vận tải, hải quan,... gắn với việc thực hiện chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, phát triển nền sản xuất và hệ thống lưu thông phân phối trong nước và quốc tế xanh, sạch, bền vững;

- Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, cải cách thủ tục hành chính, tạo lập môi trường cạnh tranh công bằng, hình thành các doanh nghiệp tiên phong, khuyến khích và thúc đẩy phát triển khu vực kinh tế tư nhân trong kinh doanh dịch vụ logistics;

- Nâng cao sự tham gia của các hiệp hội trong lĩnh vực logistics; tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực thi pháp luật đối với hoạt động logistics theo cơ chế thị trường, phù hợp với thông lệ, luật pháp quốc tế;

- Tham gia rà soát, sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách hỗ trợ, ưu đãi về vốn, đầu tư công, khuyến khích xã hội hóa đầu tư và tiếp cận đất đai cho doanh nghiệp dịch vụ logistics, tạo điều kiện thuận lợi trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và đầu tư xây dựng phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng logistics theo hướng đồng bộ, hiện đại;

- Tham gia rà soát, sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách phát triển nhân lực, thị trường lao động logistics đồng bộ cả về quy mô, chất lượng và cơ cấu theo lĩnh vực, ngành nghề đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế;

- Tham gia rà soát, hoàn thiện các quy định về chứng từ điện tử trong lĩnh vực logistics, vận tải, thương mại xuyên biên giới;

- Tham gia xây dựng và áp dụng hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia, quốc tế trong các hoạt động logistics;

- Tham gia xây dựng bộ tiêu chí và thực hiện đánh giá năng lực cạnh tranh logistics cấp quốc gia và địa phương, xếp hạng các doanh nghiệp dịch vụ logistics;

- Xem xét cơ chế hỗ trợ hoặc vốn đối ứng để các địa phương đầu tư xây dựng các hạng mục hạ tầng logistics quy mô nhỏ, thiết thực như: kho bãi tập kết nông sản, kho mát/kho lạnh bảo quản, điểm thu gom - phân loại - đóng gói ngay tại vùng nguyên liệu, nhằm giảm tổn thất sau thu hoạch và hạ chi phí logistics.

2. Đẩy mạnh đầu tư xây dựng, hình thành và phát triển kết cấu hạ tầng logistics đồng bộ, hiện đại:

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung quy hoạch trung tâm logistics gắn kết với các quy hoạch phát triển như: Quy hoạch hệ thống giao thông vận tải (đường bộ, đường sắt, đường biển, đường thủy nội địa, đường hàng không), quy hoạch cửa khẩu biên giới, quy hoạch cảng cạn, điểm thông quan nội địa và đảm bảo khu vực được quy hoạch có hoạt động xuất nhập khẩu phải có phương án bố trí vị trí, khu vực làm việc của cơ quan hải quan và các địa điểm đáp ứng điều kiện kiểm tra, giám sát hải quan theo quy định. Đồng thời, đẩy mạnh đầu tư xây dựng, phát triển các trung tâm logistics ngang tầm quốc tế hiện đại, quy mô lớn tại các vị trí kinh tế trọng điểm, các hành lang kinh tế, cửa khẩu biên giới, có kết nối với hệ thống đường sắt, đường thủy nội địa, cảng hàng không và cảng biển quốc tế;

- Hoàn thiện đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông logistics trên cơ sở quy hoạch phát triển giao thông vận tải đã được phê duyệt;

- Tập trung triển khai có hiệu quả kế hoạch triển khai thực hiện các công trình trọng điểm và các công trình thuộc Chương trình huy động mọi nguồn lực xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông phục vụ phát triển công nghiệp vùng kinh tế trọng điểm, nhằm tăng cường kết nối, lưu thông hàng hóa và tạo điều kiện phát triển dịch vụ logistics;

- Căn cứ Quy hoạch điều chỉnh tỉnh Quảng Trị thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050" đã được phê duyệt để tổ chức rà soát, xây dựng quy hoạch phát triển kho ngoại quan và trung tâm logistics định hướng theo 3 trục không gian phát triển chiến lược, 7 cực động lực và 2 phân vùng phát triển kinh tế - xã hội, ưu tiên tại các khu công nghiệp, Khu kinh tế biển và khu kinh tế cửa khẩu;

- Xây dựng và hình thành Khu thương mại tự do tỉnh Quảng Trị, các Khu phi thuế quan gắn với cảng biển, cảng hàng không, các khu kinh tế của khẩu góp phần hình thành các cực phát triển để phục vụ ngành dịch vụ logistic;

- Đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp hoàn chỉnh hệ thống vận tải, trung tâm logistics hỗ trợ phát triển các chuỗi cung ứng nông sản, phát triển một số loại hình vận tải mới, thuận lợi, tiết kiệm chi phí vận chuyển nội địa, chi phí logistics;

- Tập trung hoàn thiện các cơ sở hạ tầng tạo thuận lợi cho logistics phục vụ thương mại điện tử, bao gồm thương mại điện tử xuyên biên giới. Hình thành các trung tâm đầu mối phân loại, chia chọn hàng thương mại điện tử, xử lý đơn hàng trên cơ sở ứng dụng công nghệ hiện đại, bảo đảm giải quyết nhanh, khối lượng lớn hàng hóa một cách thông suốt, an toàn;

- Đầu tư xây dựng, nâng cấp các khu logistics (logistics park), trung tâm phân phối, kho thông minh, kho chuyên dụng phục vụ các mặt hàng nông sản, hóa chất, hàng công nghiệp, chế biến, chế tạo và thương mại điện tử;

- Xây dựng kế hoạch, bố trí quỹ đất hợp lý và huy động mọi nguồn vốn hợp pháp nhằm tập trung đẩy nhanh đầu tư phát triển hạ tầng giao thông vận tải, hạ tầng thương mại, hạ tầng cửa khẩu biên giới, hạ tầng số phục vụ hoạt động logistics kết nối liên thông các cảng biển. Chú trọng đầu tư xây dựng, nâng cấp hệ thống cảng biển, cảng thủy nội địa, cảng cạn.

3. Thúc đẩy liên kết vùng trong phát triển dịch vụ logistics

- Tập trung phát huy vai trò điều phối, kết nối và thúc đẩy liên lết vùng trong phát triển dịch vụ logistics, gắn với tổ chức thị trường trong nước, kết nối vùng sản xuất với vùng tiêu thụ, giảm tầng nấc trung gian và chi phí lưu thông, bảo đảm phù hợp với định hướng phát triển kinh tế xã hội và lợi ích của từng vùng từng địa phương;

- Tham gia kết nối hạ tầng giao thông, dịch vụ vận tải đa phương thức giữa các vùng miền khu vực Bắc Trung Bộ, Trung Trung Bộ và các nước trong khu vực và quốc tế, trong đó tập trung kết nối với các nước Lào, Thái Lan, Myanmar và Campuchia trên tuyến Hành lang kinh tế Đông Tây;

- Tập trung đầu tư, xây dựng hoàn thành cảng biển nước sâu Mỹ Thủy, Hòn La theo quy hoạch đã được phê duyệt và hệ thống cảng Cửa Việt, Cửa Tùng, sông Gianh để phục vụ hàng rời, container, hàng lỏng;

- Ưu tiên phát triển dịch vụ logistics, trung tâm logistics gắn với các hành lang kinh tế trọng điểm theo trục Quốc lộ 1 Bắc Nam, hành lang kinh tế Đông Tây, tuyến cao tốc Bắc Nam…; Nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 9 - EWEC, QL12, QL1A, kết nối cao tốc Bắc - Nam, đầu tư cao tốc Cam Lộ - Lao Bảo, Quốc lộ 15D kết nối Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị với cửa khẩu quốc tế La Lay để tăng thông thương, giảm chi phí logistics.

4. Xây dựng nguồn hàng, phát triển thị trường logistics

- Tập trung xây dựng và triển khai các giải pháp phát triển nguồn hàng ổn định, bền vững cho dịch vụ logistics, gắn với tái cơ cấu ngành Công Thương, phát triển sản xuất, xuất khẩu, lưu thông phân phối hàng hóa trong nước, nhất là hệ thống bán buôn, bán lẻ, bảo đảm cung ứng hàng hóa thiết yếu, bình ổn thị trường, dự trữ và điều phối hàng hóa;

- Xây dựng kế hoạch phát triển dịch vụ logistics gắn với tái cơ cấu các ngành công nghiệp, thương mại, xuất khẩu chủ lực; thúc đẩy logistics phục vụ nông sản, hàng công nghiệp chế biến, hàng tiêu dùng…;

- Tham gia các diễn đàn đối thoại chính sách, hợp tác song phương, đa phương về hợp tác phát triển dịch vụ logistics để mở rộng thị trường, tạo cơ hội kết nối, đa dạng hóa hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp dịch vụ logistics;

- Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, đầu tư, kết nối giao thương, tham gia hội chợ, triển lãm, khảo sát thị trường và chủ động đăng cai tổ chức các sự kiện, hội nghị, hội thảo, hội chợ, trong lĩnh vực logistics, thu hút các chủ hàng, đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử nhằm phát triển, mở rộng thị trường trong nước và quốc tế;

- Thu hút các tập đoàn phân phối lớn, chủ hàng lớn, các doanh nghiệp, tập đoàn kinh tế sản xuất có quy mô lớn tham gia đầu tư tại Quảng Trị, tham gia phát triển thị trường logistics; hỗ trợ phát triển các dịch vụ logistics chuyên biệt, logistics xuyên biên giới, và logistics trung chuyển, quá cảnh;

- Tận dụng và phát huy thế mạnh Quảng Trị là cửa ngõ ra biển Đông của các nước trên Hành lang kinh tế Đông Tây, kêu gọi các tập đoàn phân phối hàng hóa lớn, toàn cầu đầu tư Trung tâm phân phối hàng hóa quốc tế tại Quảng Trị; kết nối chuỗi giá trị logistics trên trên Hành lang kinh tế Đông Tây ra biển Đông với các nước trong khu vực Châu Á - Thái Bình Dương và thế giới;

- Hỗ trợ, thúc đẩy phát triển các lĩnh vực dịch vụ logistics chuyên biệt phục vụ hàng nông sản, hàng công nghiệp, hàng chế biến, chế tạo; các dịch vụ logistics cho hàng hóa đặc biệt, siêu trường, siêu trọng và các dịch vụ logistics phục vụ xuất khẩu, thương mại điện tử xuyên biên giới. Đồng thời, thúc đẩy phát triển các dịch vụ trung chuyển, quá cảnh hàng hóa qua biên giới.

5. Nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp dịch vụ logistics và chất lượng dịch vụ logistics:

- Hỗ trợ xây dựng và phát triển các loại hình doanh nghiệp dịch vụ logistics có khả năng cạnh tranh quốc tế, đa dạng hóa các dịch vụ logistics, nâng cao khả năng đáp ứng đơn hàng thực hiện hợp đồng về thời gian, quy mô, chất lượng và giá cả, cung cấp dịch vụ logistics tích hợp trọn gói 4PL, 5PL. Đồng thời, hỗ trợ doanh nghiệp dịch vụ logistics thiết lập hệ thống đại lý, từng bước chuyển sang thiết lập văn phòng đại diện và chi nhánh ở nước ngoài. Hỗ trợ doanh nghiệp trong tỉnh tiếp cận các nền tảng logistics số, chuẩn hóa quy trình 3PL - 4PL. Chính sách thu hút FDI trong logistics;

- Tăng cường quản lý hiệu quả chuỗi cung ứng nhằm phát triển các dịch vụ logistics giá trị gia tăng;

- Nâng cao chất lượng dịch vụ cung ứng, mở rộng và đa dạng hóa các loại hình dịch vụ logistics, tiến hành cung ứng các dịch vụ logistics tích hợp, dịch vụ logistics có giá trị gia tăng cao;

- Nâng cao năng lực đàm phán, ký kết, thực hiện hợp đồng, xử lý tranh chấp liên quan đến hoạt động logistics;

- Xây dựng, củng cố và phát triển các quan hệ hợp tác phát triển dịch vụ logistics ở các cấp độ (quốc gia, địa phương, hiệp hội, doanh nghiệp) thông qua thực thi hiệu quả cam kết trong các hiệp định thương mại tự do;

- Tăng cường kết nối, hợp tác và liên kết các hoạt động logistics giữa các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài với doanh nghiệp trong nước, giữa các vùng, khu vực và quốc tế, tiến tới đầu tư ra nước ngoài và xuất khẩu dịch vụ logistics;

- Tăng cường cung cấp thông tin về các quy định, chính sách, yêu cầu, nhu cầu và cơ hội thị trường logistics trong và ngoài nước cho doanh nghiệp;

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hành chính, trong giải quyết các thủ tục hành chính;

- Hỗ trợ, cung cấp thông tin và tạo điều kiện cho doanh nghiệp tham gia các sự kiện, triển lãm về logistics ở trong nước và nước ngoài như: Cam kết quốc tế về dịch vụ logistics tại WTO, ASEAN và các hiệp định thương mại tự do (FTA), từ đó hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực đàm phán, ký kết, thực hiện hợp đồng, xử lý tranh chấp liên quan đến hoạt động logistics;

- Hỗ trợ doanh nghiệp nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ trong hoạt động logistics; hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng, công cụ nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm, hàng hóa vào hoạt động logistics;

- Khuyến khích sự liên doanh, liên kết, cộng tác giữa các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, trên cơ sở khai thác, sử dụng thế mạnh hiện có của các doanh nghiệp để triển khai, phát triển dịch vụ logistics và mở rộng tầm hoạt động của các doanh nghiệp;

- Khuyến khích doanh nghiệp tham gia vào hiệp hội, nhóm doanh nghiệp trong chuỗi cung ứng để tăng năng lực cạnh tranh;

- Thu hút các tập đoàn lớn, đa quốc gia tham gia đầu tư các dự án phát triển dịch vụ logistics, ưu tiên những dự án có quy mô lớn, công nghệ hiện đại và có khả năng tham gia vào chuỗi cung ứng toàn cầu;

- Khuyến khích một số khu công nghiệp cung cấp các dịch vụ logistics khép kín nhằm rút ngắn thời gian, chi phí giao nhận nguyên vật liệu và sản phẩm.

6. Đẩy mạnh nghiên cứu, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và chuyển đổi xanh trong lĩnh vực dịch vụ logistics:

- Thúc đẩy đổi mới sáng tạo, liên kết, hợp tác với các doanh nghiệp dịch vụ logistics lớn trong và ngoài nước để tiếp thu, xây dựng và phát triển hệ sinh thái các nền tảng số, ứng dụng, chuyển giao, làm chủ các công nghệ mới, công nghệ cao trong lĩnh vực logistics;

- Hình thành và phát triển thị trường công nghệ dịch vụ logistics;

- Đẩy mạnh hiện đại hóa hệ thống hải quan, minh bạch hóa các thủ tục hải quan trên cơ sở nền tảng công nghệ số nhằm tạo thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu, kinh doanh dịch vụ logistics;

- Thúc đẩy phát triển các dịch vụ logistics trong kế hoạch tái cơ cấu các ngành, lĩnh vực công nghiệp, nông nghiệp, thương mại, giao thông vận tải, hải quan,... gắn với việc thực hiện chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, phát triển nền sản xuất và hệ thống lưu thông phân phối trong nước và quốc tế xanh, sạch, bền vững;

- Hướng dẫn và hỗ trợ các doanh nghiệp dịch vụ logistics áp dụng và đạt các chứng chỉ về tăng trưởng xanh, tăng trưởng bền vững, phù hợp với tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế, đảm bảo trung hòa các-bon thông qua việc giảm phát thải hoặc trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon;

- Chú trọng phát triển logistics nội bộ, logistics ngược nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất với thương mại, xuất nhập khẩu, lưu thông phân phối trong nước và quốc tế;

- Định hướng thay đổi hành vi trong thương mại quốc tế, gắn kết giữa doanh nghiệp chủ hàng và doanh nghiệp cung cấp dịch vụ logistics.

7. Phát triển nguồn nhân lực logistics chất lượng cao

- Tập trung ưu tiên phát triển nguồn nhân lực logistics phục vụ công tác quản lý nhà nước và hoạt động của doanh nghiệp logistics, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế và chuyển đổi mô hình phát triển;

- Trọng tâm là tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về logistics; phối hợp với các cơ sở đào tạo, hiệp hội và doanh nghiệp tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực logistics chất lượng cao cho thị trường;

- Đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số, công nghệ mới trong các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực logistics chất lượng cao;

- Tăng cường tổ chức các hoạt động tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao nhận thức, kiến thức về logistics cho các cơ quan quản lý nhà nước, hiệp hội, doanh nghiệp;

- Thực hiện tốt chính sách, chế độ đãi ngộ thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, được đào tạo cơ bản, có kinh nghiệm chuyên môn đến tỉnh làm việc theo quy định.

8. Nâng cao vai trò của các hiệp hội và các doanh nghiệp tiên phong trong lĩnh vực dịch vụ logistics

- Phát huy vai trò của các hiệp hội logistics, hiệp hội ngành hàng và các doanh nghiệp tiên phong trong phát triển dịch vụ logistics thúc dẩy liên kết chuỗi cung ứng và đối thoại chính sách; thúc đẩy hình thành các chuỗi cung ứng hiện đại, phát triển đa dạng các dịch vụ logistics giá trị gia tăng đáp ứng nhu cầu trong khu vực và quốc tế;

- Hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế tham gia phát triển dịch vụ logistics, tăng cường kết nối giữa doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài với doanh nghiệp trong nước, tạo tính lan tỏa, cùng liên kết, hợp tác và phát triển;

- Thúc đẩy hình thành các doanh nghiệp tiên phong có năng lực cạnh tranh cao, mạnh dạn đổi mới sáng tạo, tiến ra thị trường nước ngoài, hỗ trợ các doanh nghiệp khác trong ngành cùng phát triển.

9. Giải pháp về nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của nhà nước:

- Nghiên cứu, triển khai có hiệu quả các chính sách về phát triển logistics của Chính phủ, các Bộ ngành; xây dựng kênh cung cấp thông tin logistics và phổ biến đến các doanh nghiệp logistics trên địa bàn tỉnh.

- Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và đặc khu tham mưu hoạch định và thực thi chính sách phát triển logistics một cách đồng bộ, hiệu quả. Tiếp tục thực hiện tuyên truyền, phổ biến chính sách khuyến khích, mở rộng mạng lưới kinh doanh, phát triển các tổ chức liên kết lưu thông hàng hóa, hình thành các kênh lưu thông hàng hóa ổn định theo hướng bền vững.

10. Các nhiệm vụ khác

- Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, phổ biến pháp luật về dịch vụ logistics, nâng cao nhận thức trong cộng đồng doanh nghiệp và xã hội về các dịch vụ logistics xanh và phát triển bền vững;

- Nâng cao chất lượng thông tin, năng lực nghiên cứu, dự báo xu hướng thị trường logistics trong nước và quốc tế;

- Tuyên truyền, vận động và triển khai các hoạt động logistics thân thiện với môi trường nhằm mục tiêu dần hình thành ý thức bảo vệ môi trường, giảm phát thải, trung hòa phát thải;

- Xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về thị trường dịch vụ logistics trong nước và quốc tế, bao gồm bản đồ số về hạ tầng logistics;

- Phối hợp xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về doanh nghiệp dịch vụ logistics Việt Nam và hệ sinh thái dịch vụ logistics quốc gia (tích hợp công nghệ trí tuệ nhân tạo, phân tích dữ liệu lớn);

- Triển khai thống kê các chỉ tiêu, chỉ số về dịch vụ logistics;

- Phối hợp triển khai tham gia tổ chức Ngày Logistics Việt Nam và Tuần lễ Logistics Việt Nam.

(Chi tiết các đề án, nhiệm vụ thực hiện Chiến lược được phân công cụ thể tại Phụ lục I ban hành kèm theo Kế hoạch này)

III. KÍNH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm của UBND tỉnh được phân bổ cho Sở Công Thương, cơ quan liên quan, UBND các xã, phường và đặc khu theo phân cấp quản lý của Luật Ngân sách nhà nước hiện hành.

2. Nguồn kinh phí của các doanh nghiệp, cá nhân, tổ chức tham gia thực hiện kế hoạch.

3. Kinh phí huy động từ các nguồn hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Công Thương:

- Là cơ quan thường trực thực hiện kế hoạch, chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai có hiệu quả kế hoạch này;

- Phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến chính sách và mục tiêu phát triển logistics của tỉnh, bảo đảm phát triển logistics là một trong những nội dung trọng tâm, thường xuyên trong các chương trình truyền thông, nhằm nâng cao nhận thức và quyết tâm hành động trong xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách phát triển logistics;

- Xây dựng dự toán kinh phí gửi Sở Tài chính thẩm định theo quy định để triển khai;

- Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện, định kỳ cuối năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Công Thương theo quy định.

2. Sở Tài chính:

- Căn cứ khả năng cân đối ngân sách của địa phương, trên cơ sở đề nghị bố trí dự toán thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị có liên quan, Sở Tài chính phối hợp với Sở Công Thương và các cơ quan, đơn vị có liên quan trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, pháp luật về đầu tư công và các quy định có liên quan;

- Chủ trì, phối hợp với UBND các xã, phường và đặc khu và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư;

- Phối hợp nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách huy động các nguồn lực xã hội để triển khai thực hiện Kế hoạch.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường:

- Phối hợp các sở, ngành, UBND các xã, phường và đặc khu trong việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đối với các dự án phát triển dịch vụ logistics đảm bảo phù hợp với quy hoạch cấp trên;

- Hỗ trợ, hướng dẫn các nhà đầu tư của dự án logistics thực hiện các thủ tục đất đai, môi trường theo quy định.

4. Sở Xây dựng:

Tham mưu UBND tỉnh đầu tư, nâng cấp hạ tầng giao thông hỗ trợ quá trình vận chuyển hàng hóa, dịch vụ. Rà soát các quy hoạch, kế hoạch, đảm bảo tính đồng bộ của hạ tầng giao thông và dịch vụ vận tải với mục tiêu phát triển logistics của tỉnh. Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện các đề tài khoa học về phát triển cơ sở hạ tầng và dịch vụ logistics tỉnh Quảng Trị theo hướng hiện đại và bền vững.

5. Ban quản lý Khu kinh tế:

- Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan thực hiện nhiệm vụ xây dựng Trung tâm logistics kết hợp với định hướng phát triển khu thương mại tự do, khu phi thuế quan tại các khu kinh tế, cửa khẩu trên địa bàn tỉnh;

- Triển khai thực hiện các thủ tục lựa chọn nhà đầu tư theo quy định đối với các dự án logistics tại các khu chức năng trong khu kinh tế ven biển, khu kinh tế của khẩu, khu công nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý, mời gọi nhà đầu tư theo chủ trương của UBND tỉnh;

- Chủ trì kêu gọi thu hút đầu tư xây dựng kho bãi, Trung tâm logistics tại các khu kinh tế, khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh; chủ động phối hợp với các cơ quan có liên quan đẩy mạnh việc đưa hàng container về vận chuyển qua cảng biển Hòn La và Mỹ Thủy.

6. Chi cục Hải quan Khu vực IX:

- Thực hiện ứng dụng hiệu quả hệ thống thông quan điện tử. Đảm bảo công tác quản lý hải quan hiện đại, tiện lợi hóa tại các đơn vị, cửa khẩu, tạo thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh;

- Đẩy mạnh cải cách kiểm tra chuyên ngành hàng hóa xuất nhập khẩu theo hướng bãi bỏ, đơn giản hóa các thủ tục không cần thiết, thực hiện đánh giá rủi ro, chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm.

7. Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; UBND các xã, phường và đặc khu:

- Chủ động phối hợp Sở Công Thương triển khai các đề án, nhiệm vụ được phê duyệt tại Quyết định số 2229/QĐ-TTg ngày 09/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 458/QĐ-TTg ngày ngày 13/03/2026 của Bộ Công Thương và Kế hoạch này;

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến chính sách và mục tiêu phát triển logistics của tỉnh, bảo đảm phát triển logistics là một trong những nội dung trọng tâm, thường xuyên trong các chương trình truyền thông, nhằm nâng cao nhận thức và quyết tâm hành động trong xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách phát triển logistics;

- Thực hiện quản lý nhà nước về các nội dung theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị liên quan đến lĩnh vực quản lý; phối hợp với UBND các xã, phường và đặc khu rà soát, bổ sung cập nhật theo quy hoạch tỉnh, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng, các loại hình quy hoạch khác có liên quan và tổng hợp các quy hoạch phát triển các trung tâm logistics; hỗ trợ nhà đầu tư thực hiện các thủ tục về đầu tư, phát triển các trung tâm logistics, các dịch vụ logistics;

- UBND các xã, phường và đặc khu có các dự án Logistics chịu trách nhiệm đảm bảo vị trí, quy mô các loại quy hoạch, cập nhật trích lục bản đồ địa chính, để tổ chức thực hiện đúng quy định pháp luật. Đồng thời rà soát bổ sung các loại quy hoạch, quy hoạch đô thị, quy hoạch khu tái định cư, kế hoạch sử dụng đất… để đảm bảo xúc tiến đầu tư hạ tầng theo từng giai đoạn nêu trên;

- Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương rà soát xây dựng và ban hành chương trình, kế hoạch thực hiện trong phạm vi quản lý nhà nước của đơn vị theo thẩm quyền và quy định của pháp luật liên quan báo cáo kết quả thực hiện về Sở Công Thương trước ngày 30/11 để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

8. Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh Quảng Trị

- Xây dựng hoạt động xúc tiến kêu gọi đầu tư các dự án, doanh nghiệp logistics trong kế hoạch xúc tiến đầu tư hành năm trình UBND tỉnh phê duyệt;

- Chủ trì, phối hợp với sở, ban ngành trong tỉnh tổ chức các hoạt động xúc tiến quảng bá và kêu gọi đầu tư các dự án logistics trong tỉnh theo quy hoạch đã được phê duyệt".

9. Hội Doanh nghiệp tỉnh và các tổ chức có liên quan

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện các nội dung, kiến nghị, đề xuất các giải pháp nhằm phát triển dịch vụ logistics Việt Nam thời kỳ 2025-2035, tầm nhìn đến 2050" trên địa bàn tỉnh.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường và đặc khu kịp thời phản ánh về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo Uỷ ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung./.

- Ghi chú: *Danh mục các Dự án logistics, cảng cạn, kho bãi hàng hóa ưu tiên kêu gọi đầu tư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đến năm 2035 chi tiết tại Phụ lục II đính kèm.*

Nơi nhận:
- Bộ Công Thương (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các xã, phường và đặc khu;
- TT Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và DL tỉnh;
- Chi cục Hải quan khu vực IX;
- Thuế tỉnh Quảng Trị;
- Hội doanh nghiệp tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CTXD.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Đức Tiến

Phụ lục I

BẢNG PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

(Kèm theo Kế hoạch số: 1880/KH-UBND ngày 14 / 4 /2026 của UBND tỉnh Quảng Trị)

TT	Nội dung, nhiệm vụ, đề án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian thực hiện
I	**Hoàn thiện thể chế pháp luật, tăng cường quản lý nhà nước và nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực thi pháp luật đối với dịch vụ logistics**				
1	Phối hợp rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Nghị định số 163/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ logistics	Sở Công Thương	Các sở, ngành liên quan	Văn bản theo thẩm quyền	2026-2028
2	Triển khai mô hình hải quan số, hải quan thông minh	Chi cục Hải quan khu vực IX	Các sở, ngành liên quan	Văn bản triển khai	2026-2030
3	Triển khai hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia, quốc tế trong các hoạt động logistics	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành liên quan	Văn bản triển khai	2026-2030
4	Kêu gọi đầu tư xây dựng nâng cấp các cảng biển, cảng hàng không, cảng trung chuyển hàng hóa (ngoài phạm vi Khu kinh tế) trong nước và quốc tế”	Sở Xây dựng	Các sở, ngành liên quan	Văn bản triển khai	2026-2035
5	Nghiên cứu xây dựng chính sách thu hút container vào các cảng trên địa bàn tỉnh	Sở Xây dựng	Các sở, ngành liên quan	Quyết định của UBND tỉnh	2026-2035
II	**Đẩy mạnh đầu tư xây dựng, hình thành và phát triển kết cấu hạ tầng logistics đồng bộ, hiện đại**				
1	Kế hoạch Phát triển trung tâm logistics trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Sở Công Thương	Các sở, ngành và các địa phương liên quan	Kế hoạch của UBND tỉnh	2026-2027
2	Đề án Nghiên cứu thực trạng, cơ chế quản lý, giải pháp phát triển dịch vụ logistics trên	Sở Công Thương	Các sở, ngành và các địa phương liên quan	Quyết định của UBND tỉnh	2026-2027

TT	Nội dung, nhiệm vụ, đề án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian thực hiện
	địa bàn tỉnh Quảng Trị				
3	Thu hút đầu tư xây dựng, nâng cấp cảng hàng không, cảng biển, cảng trung chuyển hàng hóa (ngoài phạm vi Khu kinh tế) trong khu vực và quốc tế	Sở Xây dựng	Các sở, ngành và các địa phương liên quan		2026-2035
4	Đề án Phát triển Quảng Trị thành Trung tâm trung chuyển hàng hóa của khu vực và thế giới	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh	Các sở, ngành và các địa phương liên quan	Quyết định của UBND tỉnh	2026-2028
III	**Thúc đẩy liên kết vùng trong phát triển dịch vụ logistic**				
1	Ứng dụng công nghệ quản lý vận tải, kho bãi, chuỗi cung ứng (đối với Logistics gắn với khu công nghiệp, khu kinh tế và khu kinh tế cửa khẩu)	Ban Quản lý Khu kinh tế	Các sở, ngành và các địa phương liên quan	Văn bản theo thẩm quyền	2026-2030
2	Xây dựng và phát triển khu logistics tại các vùng biên giới (Khu kinh tế thương mại đặc biệt Lao Bảo, Khu kinh tế Cửa khẩu Cha Lo, Khu kinh tế cửa khẩu La Lay)	Ban Quản lý Khu kinh tế	Các sở, ngành và các địa phương liên quan	Văn bản theo thẩm quyền	2026-2030
IV	**Xây dựng nguồn hàng, phát triển thị trường logistics**				
1	Kế hoạch phát triển dịch vụ logistics gắn với kế hoạch tái cơ cấu ngành Công Thương	Sở Công Thương	Các sở, ngành và các địa phương liên quan	Kế hoạch	2026-2035 (Triển khai khi có Đề án hoặc Văn bản hướng dẫn của Bộ Công Thương theo Kế hoạch số 458/KH-BCT)
2	Kế hoạch phát triển hệ thống logistics nhằm nâng cao chất lượng và năng lực cạnh tranh của nông sản	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành và các địa phương liên quan	Kế hoạch	2026-2035
3	Kế hoạch phát triển các dịch vụ trung chuyển, quá cảnh	Sở Tài chính	Các sở, ngành và các địa phương	Kế hoạch	2026-2035

TT	Nội dung, nhiệm vụ, đề án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian thực hiện
	hàng hóa qua biên giới		liên quan		
4	Triển khai cơ chế, chính sách liên thông các cảng trong cùng một khu vực để thúc đẩy hàng trung chuyển	Sở Xây dựng	Các sở, ngành và các địa phương liên quan	Văn bản theo thẩm quyền	2026-2035
V	**Nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp dịch vụ logistics và chất lượng dịch vụ logistics**				
1	Tổ chức các hội nghị, hội thảo, hội chợ, triển lãm trong lĩnh vực logistics, thu hút các chủ hàng nhằm phát triển, mở rộng thị trường trong nước và quốc tế.	Sở Công Thương	Các sở, ngành và các địa phương liên quan	Các hội nghị, hội thảo, hội chợ, triển lãm	2026-2035
2	Triển khai bộ tiêu chí đánh giá, xếp hạng doanh nghiệp dịch vụ logistics	Sở Công Thương	Các sở, ngành và các địa phương liên quan	Văn bản theo thẩm quyền	2027-2035
VI	**Đẩy mạnh nghiên cứu, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và chuyển đổi xanh trong lĩnh vực dịch vụ logistics**				
1	Xây dựng (hoặc triển khai) Chương trình chuyển đổi số trong lĩnh vực logistics	Sở Công Thương	Sở Khoa học và Công nghệ, các Sở, ngành và địa phương liên quan	Văn bản theo thẩm quyền	2026-2030 (Triển khai khi có Đề án hoặc Văn bản hướng dẫn của Bộ Công Thương theo Kế hoạch số 458/KH-BCT)
2	Xây dựng (hoặc triển khai) Chương trình chuyển đổi xanh trong logistics	Sở Công Thương	Sở Khoa học và Công nghệ, các Sở, ngành và địa phương liên quan	Văn bản theo thẩm quyền	2026-2030 (Triển khai khi có Đề án hoặc Văn bản hướng dẫn của Bộ Công Thương theo Kế hoạch số 458/KH-BCT)
3	Phát triển thị trường công nghệ dịch vụ logistics	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành và địa phương liên quan		2026-2035
VII	**Phát triển nguồn nhân lực logistics chất lượng cao**				

TT	Nội dung, nhiệm vụ, đề án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian thực hiện
1	Triển khai các bộ tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia đối với các nghề thuộc lĩnh vực logistics	Sở Giáo dục và Đào Tạo	Sở Nội vụ và các Sở, ngành liên quan	Văn bản theo thẩm quyền	2026-2027
2	Tổ chức các hoạt động tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao nhận thức, kiến thức liên quan tới hỗ trợ thúc đẩy hoạt động logistics cho các cơ quan quản lý nhà nước, hiệp hội, doanh nghiệp	Các Sở, ngành và Hội doanh nghiệp tỉnh		Các khóa đào tạo, tập huấn	2026-2035
VIII	**Nâng cao vai trò của các hiệp hội và các doanh nghiệp tiên phong trong lĩnh vực dịch vụ logistics**				
1	Triển khai bộ tiêu chí và thực hiện đánh giá năng lực cạnh tranh logistics cấp quốc gia và năng lực cạnh tranh logistics các địa phương	Sở Công Thương	Các Sở, ngành và địa phương liên quan	Văn bản theo thẩm quyền	2026-2027 (Triển khai khi có Đề án hoặc Văn bản hướng dẫn của Bộ Công Thương theo Kế hoạch số 458/KH-BCT)
2	Đề án hình thành các doanh nghiệp logistics tiên phong	Sở Công Thương	Các Sở, ngành, Hội doanh nghiệp tỉnh và các địa phương liên quan	Đề án hoặc văn bản theo thẩm quyền	2026-2030 (Triển khai khi có Đề án hoặc Văn bản hướng dẫn của Bộ Công Thương theo Kế hoạch số 458/KH-BCT)
IX	**Các nhiệm vụ khác**				
1	Phối hợp xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về logistics, bao gồm bản đồ số về hạ tầng logistics	Sở Công Thương	Các Sở, ngành, các xã, phường và Hội doanh nghiệp tỉnh Quảng Trị		2026-2035
2	Xây dựng báo cáo thu hút logistics và phát triển logistics tại địa hương	Sở Công Thương, Ban quản lý Khu Kinh tế và UBND các xã phương	Các Sở, ngành và Hội doanh nghiệp tỉnh Quảng Trị	Báo cáo	2026-2035

Phụ lục II

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN LOGISTICS, CẢNG CẠN, KHO BÃI HÀNG HÓA ƯU TIÊN KÊU GỌI ĐẦU TƯ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG TRỊ ĐẾN NĂM 2035

(Kèm theo Kế hoạch số: 1880*KH-UBND ngày* 14 / 4 */2026 của UBND tỉnh Quảng Trị)*

TT	Tên dự án	Diện tích tối thiểu (ha)	Địa điểm	Ghi chú
I	**Trung tâm logistics, cảng cạn**	**2.230,468**		
1	Trung tâm logistics tại Khu kinh tế Đông Nam	160	Xã Vĩnh Định hoặc xã Mỹ Thủy	
2	Trung tâm logistics tại Lao Bảo	100	Xã Lao Bảo	
3	Trung tâm logistics tại Đông Hà	10	Phường Nam Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	
4	Trung tâm logistics Cửa Việt	8,5	Xã Cửa Việt	
5	Trung tâm logistics Nam Cửa Việt	17,5	Xã Nam Cửa Việt	
6	Trung tâm logistics/Cảng cạn tại cửa khẩu quốc tế La Lay và khu vực lân cận	50	Xã La Lay	
7	Trung tâm logistics Cam Lộ	30	Xã Cam Lộ	
8	Trung tâm logistics cảng cá Vịnh Mốc	10	Xã Cửa Tùng, tỉnh Quảng Trị	
9	Cảng cạn ICD tại Lao Bảo	8,5782	Xã Lao Bảo	
10	Cảng Cạn ICD tại Hải Lăng	30	Xã Diên Sanh hoặc xã Hải Lăng	
11	Quy hoạch công trình các điểm dịch vụ, thương mại dọc hành lang Quốc lộ 12C (đoạn từ xã Hồng Hóa đến giao với đường Hồ Chí Minh tại xã Hóa Tiến)	20	Xã Tân Thành, tỉnh Quảng Trị	
12	Trung tâm dịch vụ logistics Nam Đông Hà	27,69	06 khu đất dọc theo đường Điện Biên Phủ, phường Nam Đông Hà	
13	Trung tâm dịch vụ Logistics tại xã Trung Thuần	67	Tiếp giáp với tuyến đường Tỉnh lộ 558D kết nối KCN cảng biển Hòn La với Cửa khẩu Quốc tế Cha Lo quy hoạch rộng 60m và tiếp tiếp giáp với nút giao lên xuống của Tuyến đường cao tốc Bắc - nam	
14	Trung tâm Logistics Tuyên Lâm	15	Xã Tuyên Lâm	
15	Khu dịch vụ Logistics Tà Rụt	28,2	Thôn A Răng, Xã Tà	

TT	Tên dự án	Diện tích tối thiểu (ha)	Địa điểm	Ghi chú
			Rụt	
16	Trung tâm Logistics Bến Quan	100	Xã Bến Quan	
17	Cụm Quy hoạch đất Logistics giáp đường Xuyên Á	9,5	Đường Xuyên Á	
18	Cụm Quy hoạch đất Logistics giáp Quốc lộ 9D (đường Điện Biên Phủ)	29	Đường Điện Biên Phủ, phường Đông Hà	
19	Trung tâm Logistics Vĩnh An	50	Tiếp giáp phía Tây Bắc, điểm giao đường cao tốc Vạn Ninh - Cam Lộ và Quốc lộ 9	
20	Khu dịch vụ Logistics Tân Gianh	4,5	xã Tân Gianh	
21	Khu dịch vụ Logistics Ba Đồn	1,6	Phường Ba Đồn	
22	Trung tâm logistics tại KCN đa ngành xã triệu Cơ và xã Nam Cửa Việt	30	xã Triệu Cơ và xã Nam Cửa Việt	
23	Trung tâm logistics Bãi Dinh	32	Xã Dân Hóa	
24	09 điểm dịch vụ thương mại logistics dọc Quốc lộ 12A từ trung tâm cửa khẩu Cha Lo về Khe Ve Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cha Lo	32	xã Dân Hóa	
25	Trung tâm logistics tại Hòn La	112	KKT Hòn La	
26	Trung tâm dịch vụ logistics	80	Phường Đồng Sơn	
27	Trung tâm logistics Đồng Lê	101	Xã Đồng Lê	
28	Trung tâm logistics	595	Phường Quảng Trị	
29	Khu dịch vụ logistics Cam Hiếu	3,4	Xã Hiếu Giang	
30	Hình thành 01-02 Trung tâm logistics hoặc khu dịch vụ logistics thuộc Tổ hợp khu chức năng xung quanh Cảng hàng không Quảng Trị (tối thiểu 50ha/khu)	100	Các xã: Gio Linh, Cửa Việt, Cồn Tiên, Bến Hải	
31	Trung tâm logistics xuyên biên giới Viettel - Lao Bảo	40	Xã Lao Bảo	
32	Trung tâm logistics Viettel - Quảng Trị	10	Phường Đồng Hới/phường Đồng Thuận/phường Đồng Sơn	
33	Khu dịch vụ logistics Diên Sanh	8	Xã Diên Sanh	
34	02 Dự án trung tâm logistics nằm trong Khu thương mại tự do thuộc Khu vực cảng Mỹ Thủy, cảng Hòn	50	Cảng Mỹ Thủy, Cảng Hòn La	

TT	Tên dự án	Diện tích tối thiểu (ha)	Địa điểm	Ghi chú
	La			
35	Hình thành 01-02 Trung tâm logistics hoặc khu dịch vụ logistics trên tuyến hành lang kinh tế La Lay - Mỹ Thủy gắn với đường Quốc lộ 15D (tối thiểu 50ha/khu) để kết nối logistics Trục kinh tế La Lay - Mỹ Thủy	100	Tuyến Hành lang kinh tế Đông Tây hoặc Quốc lộ 15 D	
36	02 Trung tâm logistics nằm trong Khu thương mại tự do thuộc khu vực sân bay Quảng Trị, sân bay Đồng Hới	50	Khu vực thành phố Đồng Hới (cũ), thành phố Đông Hà (cũ)	
37	02 Trung tâm logistics nằm trong Khu thương mại tự do thuộc khu vực thành phố Đồng Hới (cũ), thành phố Đông Hà (cũ)	50	Khu vực thành phố Đồng Hới (cũ), thành phố Đông Hà (cũ)	
38	02 Trung tâm logistics nằm trong Khu thương mại tự do thuộc khu vực Phong Nha, Khe Sanh	50	Khu vực Phong Nha, Khe Sanh	
39	Trung tâm Logistics hành lang đường Xuyên Á (Quốc lộ 9)	10	Xã Cửa Việt và xã Gio Linh	
II	**Kho bãi hàng hóa, trung tâm dịch vụ**	**254,67**		
1	02 Kho, bãi hàng hóa tại Cam Lộ (tôi thiểu 3ha/kho bãi)	6	Xã Cam Lộ và xã Hiếu Giang	
2	02 Kho, bãi hàng hóa tại Gio Linh (tối thiểu 2ha/kho bãi)	4	Xã Gio Linh	
3	02 Kho, bãi hàng hóa tại Triệu Phong (tối thiểu 5ha/kho bãi)	10	Xã Triệu Phong	
4	Kho, bãi hàng hóa tại phường Quảng Trị	2	Phường Quảng Trị	
5	02 Kho, bãi hàng hóa tại Đông Hà (tối thiểu 5ha/kho bãi)	10	Phường Đông Hà và phường Nam Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	
6	02 Kho, bãi hàng hóa tại Vĩnh Linh (tối thiểu 5ha/kho bãi)	10	Xã Cửa Tùng, xã Vĩnh Linh	
7	Kho bãi tại Cảng cá Cửa Tùng	2	Xã Cửa Tùng, tỉnh Quảng Trị	
8	Kho bãi gồm bãi chờ nhập, bãi chờ xuất, bãi kiểm hóa, kiểm dịch, kho ngoại quan, hạ tải... (theo quy hoạch) tại khu vực CKQT La Lay, Đakrông	17,97	xã La Lay, tỉnh Quảng Trị	
9	05 Kho bãi hàng hóa	2,5	xã La Lay	
10	05 Kho bãi hàng hóa (tối thiểu 05ha/kho bãi	30	các xã Tà Rụt, Đakrông, Hướng Hiệp	

TT	Tên dự án	Diện tích tối thiểu (ha)	Địa điểm	Ghi chú
11	03 Kho, bãi hàng hóa	5	Xã Lao Bảo	
12	04 Kho tàng, kho bãi hàng hóa (diện tích tối thiểu 05 ha/kho tàng, kho bãi)	20	Xã Diên Sanh, xã Mỹ Thủy, xã Hải Lăng, xã nam Hải Lăng hoặc xã Vĩnh Định	
13	05 Đất kho bãi trong khu phi thuế quan (diện tích tối thiểu 10 ha)	50	Trong các khu phi thuế quan trên địa bàn tỉnh	
14	Kho bãi tại 6 cửa khẩu, lối mở (tối thiểu 5ha/CK,LM)	30	Tại các cửa khẩu/lối mở	
15	Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hệ thống kho bãi tại khu vực Cửa khẩu Quốc tế Cha Lo, tỉnh Quảng Trị	7,26	Xã Dân Hóa	
16	Kho bãi đựng hàng hóa	2	Xã Thượng Trạch	
17	Đất thương mại, dịch vụ thôn A Bung	0,89	Xã La Lay	
18	Khu dịch vụ thương mại kết hợp trạm cấp nhiên liệu tại La Lay	0,43	Xã La Lay	
19	Kho bãi tập kết hàng hóa	12,52	Xã La Lay	
20	Kho bãi hàng hóa và Logistics tại cửa khẩu quốc tế La Lay	12,1	Xã La Lay	
21	Khu dịch vụ thương mại tổng hợp ngã ba Khe Ve	10	Xã Dân Hóa	
22	Siêu thị, cửa hàng miễn thuế	10	Xã Dân Hóa	
23	Mỗi xã, phường trên địa bàn tỉnh bổ sung 02 kho bãi hàng hóa	02	Các xã, phường trên địa bàn tỉnh	